

Số: 38/2019/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 03 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2019/TLST – DS ngày 08 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Trần Thị H**, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Đông Thị T**, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Huỳnh Văn T, sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của ông T: **Bà Đông Thị T**, sinh năm 1955, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của ông T. (Văn bản ủy quyền ngày 24/5/2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đông Thị T và ông Huỳnh Văn T thừa nhận còn nợ bà Trần Thị H số tiền nợ hụi là 37.610.000 đồng (Ba mươi bảy triệu sáu trăm mười nghìn đồng) và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị H số tiền nêu trên.

Thời gian thực hiện: trả từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 03/6/2019) đến ngày 30/9/2019 là trả hoàn tất số tiền nợ 37.610.000 đồng

(Ba mươi bảy triệu sáu trăm mười nghìn đồng) cho bà H.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu bà T và ông T trả lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của **người được thi hành án** (đối với các khoản tiền phải trả cho **người được thi hành án**) cho đến khi thi hành án xong, **tất cả các khoản tiền**, hàng tháng **bên phải thi hành án** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:***

Bà Đồng Thị T và ông Huỳnh Văn T phải liên đới chịu là 470.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng ông bà được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (do ông bà thuộc trường hợp người cao tuổi).

Bà Trần Thị H phải chịu là 470.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **bà H** đã nộp 1.672.000 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003326 ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, bà Trần Thị H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 1.202.000 đồng (Một triệu hai trăm lẻ hai nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Duyên

